

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 20/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sự và bà Phan Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 30/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn C**, sinh năm 1982 tại xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1958 và bà Lương Thị S, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hà Thị Q, sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01

Ngày 29/11/2019, Lương Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 11/6/2021 C chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2023, chuyển tạm giam ngày 08/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và luận cứ bào chữa gửi Tòa án.

- *Người chứng kiến*: Anh Lục Văn P, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã T, huyện M đến nhà Lương Văn C tại bản T, xã T, huyện M để nhắc nhở, tuyên truyền việc chấp hành pháp luật do C là người nghiện ma túy. Khi tổ công tác vào nhà phát hiện Lương Văn C đang ngồi trên nền nhà và có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên trái mà Lương Văn C đang mặc có 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng, C khai nhận đó là ma túy loại Heroine tàng trữ để sử dụng dần. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật nêu trên.

Quá trình điều tra, Lương Văn C khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/5/2023, C đi bộ một mình từ nhà ở bản T, xã T, huyện M đến bản K, xã N, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Lên đến khu vực cầu G9 thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M thì C đi bộ theo đường mòn lên rừng; khi lên đến rừng thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ). C hỏi mua ma túy với người này và được anh ta bán cho 01 (một) gói ma túy loại Heroine với giá 10.000đ (Mười nghìn đồng). Mua được ma túy, C để gói ma túy vào trong túi quần bên trái, phía trước mà C đang mặc rồi đi bộ theo đường về nhà. Về đến nhà C tiếp tục cất giấu số ma túy vừa mua được ở trong túi quần đang mặc và không nói cho ai biết, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/5/2023, khi C đang ở nhà thì có tổ công tác đến tuyên truyền, quá trình làm việc tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang C đang cất giấu ma túy trong túi quần.

Tại Kết luận giám định số: 2122/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Lương Văn C” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,265g (không phải hai sáu năm gam) loại: Heroine (Heroin).

Về vật chứng và xử lý vật chứng trong vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật là số ma túy còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Lương Văn C”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thái, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá làm giáp lai. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho Lương Văn C vào ngày 29/5/2023, C khai nhận việc mua bán, trao đổi diễn ra tại rừng thuộc địa phận bản K, xã N, huyện M, quá trình mua bán, trao đổi không có ai chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS-ML ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Lương Văn C”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thái, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quan điểm bào chữa gửi Hội đồng xét xử, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố đối với bị cáo; thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực chi để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân do bị cáo thiếu làm chủ, để bản thân sa vào tệ nạn xã hội nên mua ma túy với mục đích để sử dụng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình là hộ nghèo; nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại nhà ở của Lương Văn C ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã T, huyện M kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lương Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 2122/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Lương Văn C” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,265g (không phải hai sáu năm gam) loại: Heroine (Heroin). Như vậy, hành vi của Lương Văn C tàng trữ khối lượng ma túy trên 0,1 gam và dưới 05 gam, mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và cũng đã nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy và có 01 tiền sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong quyết định vào ngày 11/6/2021 nhưng đến khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ thời gian để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Mặc dù bị cáo đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không cai được ma túy, không coi đó là cơ hội, bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội, thể hiện việc bị cáo không có khả năng tự cải tạo, lao động để trở thành công dân tốt vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản cá nhân nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Lương Văn C”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thái, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

[7]. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Lương Văn C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 30/5/2023.
- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có ghi “Lương Văn C”. Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Văn Thái, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá đựng mẫu vật còn lại sau giám định.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh